

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 10A1**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Trần Thị Dung**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Dung	Lí - Dung	GDĐP - Châu	HĐTN - Đ.HuyềnT	Tin - Thảo.T	
GDTC - Trinh	Hóa - Liên	Tin - Thảo.T	Hóa - Liên	Lí - Dung	
Lí - Dung	Văn - N.Duyên	GDTC - Trinh	GDQP - N.Anh	Toán - Huấn	
Toán - Huấn	Toán - Huấn	Toán - Huấn	Sinh - Khuyên	Sinh hoạt - Dung	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - N.Duyên	Sử - Nguyệt	T.Anh - Quỳnh.A			
Văn - N.Duyên	T.Anh - Quỳnh.A	Hóa - Liên			
T.Anh - Quỳnh.A	Sinh - Khuyên				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 10A2**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Đỗ Thị Huế**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Bắc	Lí - Trọng	Tin - Thúy.T	GDQP - N.Anh	Sinh - Thiệu	
Lí - Trọng	Sử - Nguyệt	GDĐP - Châu	Hóa - Huế	Toán - Thu.T	
T.Anh - Yến.A	HĐTN - Liên	Toán - Thu.T	GDTC - Bắc	Lí - Trọng	
Toán - Thu.T	T.Anh - Yến.A	Toán - Thu.T	Tin - Thúy.T	Sinh hoạt - Huế	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sinh - Thiệu	Hóa - Huế	Văn - Huyền.V			
T.Anh - Yến.A	Văn - Huyền.V	GDTC - Bắc			
Hóa - Huế	Văn - Huyền.V				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 10A3**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Nguyễn Đức Trọng**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Thúy.T	GDQP - N.Anh	Lí - Trọng	Tin - Thúy.T	Hóa - Hằng.H	
HĐT N - Hằng.H	Lí - Trọng	Văn - Hồng.V	T.Anh - V.Huyền	Sử - Chiêm	
Sinh - Sen	Toán - Hương	Toán - Hương	Lí - Trọng	T.Anh - V.Huyền	
Tin - Thúy.T	Hóa - Hằng.H	Toán - Hương	GDTC - Trinh	Sinh hoạt - Trọng	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTC - Trinh	T.Anh - V.Huyền	Văn - Hồng.V			
Sinh - Sen	Toán - Hương	Văn - Hồng.V			
Hóa - Hằng.H	GDĐP - Trang				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 10A4**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Trịnh Thị Minh Thu**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Thu.L	Lí - Thu.L	Toán - Lan	GDTC - Bắc	Toán - Lan	
Lí - Thu.L	Hóa - Thúy.H	GDĐP - Thảo.Đ	Tin - Thúy.T	HĐTN - Thúy.H	
Sinh - Thiều	Toán - Lan	Hóa - Thúy.H	Văn - Yến.V	T.Anh - Hoan	
Toán - Lan	T.Anh - Hoan	GDTC - Bắc	GDQP - N.Anh	Sinh hoạt - Thu.L	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sử - Nguyệt	T.Anh - Hoan	Tin - Thúy.T			
Lí - Thu.L	Văn - Yến.V	Hóa - Thúy.H			
Sinh - Thiều	Văn - Yến.V				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 10A5**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Dương Thị Nga**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Nga	GDTC - Trinh	T.Anh - Yến.A	T.Anh - Yến.A	Toán - Hương	
Sử - Chiêm	T.Anh - Yến.A	CNghệ NN - Nụ	GDTC - Trinh	Hóa - Hằng.H	
Toán - Hương	CNghệ NN - Nụ	Văn - Yến.V	Lí - Nga	Sinh - Thiều	
Toán - Hương	Lí - Nga	Văn - Yến.V	GDĐP - Hưng	Sinh hoạt - Nga	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Hằng.H	Lí - Nga	Hóa - Hằng.H			
Hóa - Hằng.H	Sinh - Thiều	GDQP - N.Anh			
Văn - Yến.V	Toán - Hương				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 10A6**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Nguyễn Tuấn Anh**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - T.Anh	CNghệ NN - Nụ	Toán - T.Anh	Văn - Bình.V	Lí - Thu.L	
GDĐP - Hưng	Lí - Thu.L	GDTC - Trinh	T.Anh - Hoan	T.Anh - Hoan	
T.Anh - Hoan	Toán - T.Anh	GDQP - N.Anh	Hóa - Thuấn	CNghệ NN - Nụ	
Toán - T.Anh	Toán - T.Anh	HĐTN - Thảo.T	Sinh - Thiều	Sinh hoạt - T.Anh	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Lí - Thu.L	Hóa - Thuấn	Hóa - Thuấn			
Sinh - Thiều	Văn - Bình.V	Sử - Nguyệt			
GDTC - Trinh	Văn - Bình.V				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 10A7**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Trịnh Văn Lịch**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Lịch	Lí - Lịch	Toán - Thu.T	Hóa - Thuán	CNghệ NN - Nụ	
CNghệ NN - Nụ	T.Anh - T.Huyền	Toán - Thu.T	T.Anh - T.Huyền	HĐTN - Thảo.T	
Toán - Thu.T	Văn - Huyền.V	Sử - Chiêm	GDTC - Trinh	Toán - Thu.T	
Sinh - Thiệu	Văn - Huyền.V	GDQP - N.Anh	Văn - Huyền.V	Sinh hoạt - Lịch	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Lí - Lịch	Sinh - Thiệu	GDĐP - Lịch			
GDTC - Trinh	Lí - Lịch	Hóa - Thuán			
T.Anh - T.Huyền	Hóa - Thuán				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 10A8**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Nguyễn Thị Thu Lan**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Thắm	GDKTPL - Mừng	CNghệ NN - Nụ	GDTC - Trinh	T.Anh - Quỳnh.A	
Toán - Lan	Văn - Yến.V	GDKTPL - Mừng	Địa - Nhung.Đ	Toán - Lan	
CNghệ NN - Nụ	Văn - Yến.V	Toán - Lan	HĐTN - Thảo.T	Lí - Hưng	
T.Anh - Quỳnh.A	GDTC - Trinh	Toán - Lan	Văn - Yến.V	Sinh hoạt - Lan	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Địa - Nhung.Đ	GDĐP - Hưng	Văn - Yến.V			
T.Anh - Quỳnh.A	Sử - Nguyệt	Địa - Nhung.Đ			
GDQP - N.Anh	Lí - Hưng				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 10A9**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Cao Thị Nụ**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Nụ	Văn - Hồng.V	GDKTPL - Mừng	HĐTN - Thảo.T	Sử - Chiêm	
Toán - T.Anh	CNghệ NN - Nụ	Toán - T.Anh	Văn - Hồng.V	Lí - Hưng	
Toán - T.Anh	T.Anh - Yên.A	Văn - Hồng.V	Văn - Hồng.V	Toán - T.Anh	
GDKTPL - Mừng	GDĐP - Nụ	CNghệ NN - Nụ	GDTC - Bắc	Sinh hoạt - Nụ	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Lí - Hưng	GDTC - Bắc	Địa - Nhung.Đ			
Địa - Nhung.Đ	GDQP - N.Anh	T.Anh - Yên.A			
T.Anh - Yên.A	Địa - Nhung.Đ				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 10A10**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Nguyễn Thị Lan Hương**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Trang	T.Anh - T.Huyền	Địa - Thảo.Đ	Sử - Nguyệt	HĐTN - Thúy.H	
Hóa - Thúy.H	GDTC - Trinh	Tin - Thúy.T	Địa - Thảo.Đ	Toán - Hương	
GDKTPL - Mừng	Hóa - Thúy.H	Văn - Bình.V	T.Anh - T.Huyền	Toán - Hương	
Văn - Bình.V	Toán - Hương	Văn - Bình.V	GDKTPL - Mừng	Sinh hoạt - Hương	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Bình.V	Toán - Hương	GDĐP - Hưng			
T.Anh - T.Huyền	GDTC - Trinh	Tin - Thúy.T			
Địa - Thảo.Đ	GDQP - N.Anh				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 10A11**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Đinh Thị Thu**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Hồng.TD	Hóa - Liên	Sử - Chiêm	Hóa - Liên	Toán - Thu.T	
Toán - Thu.T	GDĐP - Hưng	T.Anh - Hoan	GDKTPL - Mừng	GDKTPL - Mừng	
Văn - Huyền.V	Toán - Thu.T	Văn - Huyền.V	Tin - Thúy.T	HĐTN - Liên	
T.Anh - Hoan	Toán - Thu.T	Văn - Huyền.V	Địa - Thảo.Đ	Sinh hoạt - Thu.T	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTC - Bắc	Văn - Huyền.V	T.Anh - Hoan			
GDQP - N.Anh	GDTC - Bắc	Địa - Thảo.Đ			
Tin - Thúy.T	Địa - Thảo.Đ				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 10A12**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Đỗ Quốc Thiệu**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - N.Anh	T.Anh - Hoan	Tin - Thảo.T	Văn - Hồng.V	T.Anh - Hoan	
Lí - Dung	GĐDP - Hòa	Toán - Lan	HĐTN - Thảo.T	Sinh - Thiệu	
Toán - Lan	Lí - Dung	Lí - Dung	Sinh - Thiệu	Toán - Lan	
Tin - Thảo.T	Toán - Lan	GDTC - Trinh	Hóa - Thủy	Sinh hoạt - Thiệu	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDQP - N.Anh	GDTC - Trinh	Hóa - Thủy			
Hóa - Thủy	Văn - Hồng.V	T.Anh - Hoan			
Sử - Nguyệt	Văn - Hồng.V				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 11A1**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Trịnh Thị Lua**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Lua	Hóa - Lua	Sử - Loan	T.Anh - Th.Anh	T.Anh - Th.Anh	
Toán - Thế	GDQP - Ngọc	Văn - Huyền.V	Văn - Huyền.V	Tin - Công	
T.Anh - Th.Anh	HĐTN - Lua	Lí - Trọng	Văn - Huyền.V	Hóa - Lua	
Lí - Trọng	Lí - Trọng	GDTC - Chinh	Hóa - Lua	Sinh hoạt - Lua	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sinh - Mơ	Tin - Công	GDĐP - Công			
GDTC - Chinh	Toán - Thế	Toán - Thế			
Toán - Thế	Sinh - Mơ				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 11A2**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Nguyễn Thị Hiền**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Hiền	GDTC - Bình.TD	Toán - Huấn	T.Anh - Hoan	Sinh - Huyền.S	
Toán - Huấn	T.Anh - Hoan	Toán - Huấn	Hóa - Hiền	Hóa - Hiền	
Toán - Huấn	Sinh - Huyền.S	Lí - Thu.L	HĐTN - Lụa	GDĐP - Hiền	
Lí - Thu.L	Hóa - Hiền	GDQP - Ngọc	Sử - Loan	Sinh hoạt - Hiền	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - T.Duyên	Văn - T.Duyên	Tin - Thảo.T			
Văn - T.Duyên	Tin - Thảo.T	GDTC - Bình.TD			
Lí - Thu.L	T.Anh - Hoan				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 11A3**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Đỗ Thế Hòa**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Hòa	Sinh - Huyền.S	Văn - Huệ	Tin - Công	HĐTN - Khánh	
Lí - Hòa	T.Anh - Sinh	Sử - Loan	T.Anh - Sinh	T.Anh - Sinh	
Toán - Khánh	Văn - Huệ	Tin - Công	Hóa - Thùy	Sinh - Huyền.S	
Toán - Khánh	GDTC - Chinh	Lí - Hòa	Lí - Hòa	Sinh hoạt - Hòa	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Hóa - Thùy	Văn - Huệ	GDTC - Chinh			
GDQP - Ngọc	GDĐP - Phương	Toán - Khánh			
Toán - Khánh	Hóa - Thùy				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 11A4**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Nguyễn Thị Hằng**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Hằng.T	GDQP - Ngọc	GDTC - Bình.TD	HĐTN - Hằng.T	Lí - Dung	
Hóa - Lụa	Lí - Dung	Toán - Hằng.T	Văn - Vân	Hóa - Lụa	
Toán - Hằng.T	Toán - Hằng.T	Toán - Hằng.T	Văn - Vân	GDĐP - Hằng.T	
Sử - Chiêm	Hóa - Lụa	Lí - Dung	T.Anh - Yến.A	Sinh hoạt - Hằng.T	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
T.Anh - Yến.A	GDTC - Bình.TD	T.Anh - Yến.A			
Văn - Vân	Sinh - Huyền.S	Tin - Thảo.T			
Sinh - Huyền.S	Tin - Thảo.T				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 11A5**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Phạm Cao Thế**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Thế	Văn - Vân	Lí - Thiên	T.Anh - T.Huyền	Hóa - Thuần	
CNghệ CN - Thắm	Văn - Vân	GDQP - Ngọc	Hóa - Thuần	GDTC - Chinh	
T.Anh - T.Huyền	GDTC - Chinh	CNghệ CN - Thắm	Lí - Thiên	Toán - Thế	
GDĐP - Thắm	T.Anh - T.Huyền	Sinh - Huyền.S	Văn - Vân	Sinh hoạt - Thế	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sinh - Huyền.S	HĐTN - Thế	Toán - Thế			
Toán - Thế	Hóa - Thuần	Lí - Thiên			
Sử - Loan	Toán - Thế				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 11A6**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Vũ Thị Quỳnh Diệp**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - V.Diệp	CNghệ CN - Thắm	T.Anh - T.Huyền	Văn - Vân	Toán - V.Diệp	
Toán - V.Diệp	GDTC - Bình.TD	GDTC - Bình.TD	HĐT N - V.Diệp	Sinh - Huyền.S	
Lí - Thiên	Văn - Vân	Sinh - Huyền.S	GDĐP - Phương	Lí - Thiên	
T.Anh - T.Huyền	Văn - Vân	Sử - Chiêm	CNghệ CN - Thắm	Sinh hoạt - V.Diệp	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
T.Anh - T.Huyền	Hóa - Thủy	GDQP - Ngọc			
Toán - V.Diệp	Lí - Thiên	Hóa - Thủy			
Hóa - Thủy	Toán - V.Diệp				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 11A7**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Nguyễn Thị Diệu Thúy**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Thúy.H	T.Anh - Yên.A	Văn - Hồng.V	HĐTN - V.Diệp	GDTC - Chinh	
T.Anh - Yên.A	CNghệ CN - Toàn	Sử - Chiêm	T.Anh - Yên.A	Toán - V.Diệp	
Hóa - Thúy.H	Văn - Hồng.V	GDQP - Ngọc	Lí - Thu.L	Lí - Thu.L	
CNghệ CN - Toàn	Văn - Hồng.V	Lí - Thu.L	GDĐP - Phương	Sinh hoạt - Thúy.H	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - V.Diệp	Toán - V.Diệp	Hóa - Thúy.H			
Sinh - Huyền.S	Toán - V.Diệp	GDTC - Chinh			
Hóa - Thúy.H	Sinh - Huyền.S				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 11A8**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Đỗ Thanh Huyền**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Đ.HuyệnT	CNghệ CN - Toàn	HĐTN - Đ.HuyệnT	Văn - N.Duyên	Lí - Hưng	
Toán - Đ.HuyệnT	GDKTPL - Trang	T.Anh - Th.Anh	Văn - N.Duyên	Toán - Đ.HuyệnT	
CNghệ CN - Toàn	Toán - Đ.HuyệnT	Toán - Đ.HuyệnT	Sử - Loan	T.Anh - Th.Anh	
GDKTPL - Trang	T.Anh - Th.Anh	Văn - N.Duyên	GDTC - Bình.TD	Sinh hoạt - Đ.HuyệnT	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Địa - Thảo.Đ	Địa - Thảo.Đ	Địa - Thảo.Đ			
Lí - Hưng	GDTC - Bình.TD	GDĐP - Phương			
GDQP - Ngọc	Văn - N.Duyên				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 11A9**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Đinh Công Huân**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Hùng	GDKTPL - Trang	GDĐP - Thắm	Địa - Thảo.Đ	Toán - Huân	
GDTC - Chinh	Địa - Thảo.Đ	Văn - Huệ	GDKTPL - Trang	Toán - Huân	
CNghệ CN - Thắm	Toán - Huân	Toán - Huân	CNghệ CN - Thắm	T.Anh - Sinh	
Lí - Hưng	GDQP - Ngọc	Địa - Thảo.Đ	Văn - Huệ	Sinh hoạt - Huân	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sử - Loan	HĐTN - Trang	Văn - Huệ			
T.Anh - Sinh	GDTC - Chinh	Văn - Huệ			
Lí - Hưng	T.Anh - Sinh				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 11A10**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Nguyễn Văn Thuận**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Thuận	Địa - Thảo.Đ	T.Anh - Hoan	GDTC - Bình.TD	Toán - Đ.HuyềnT	
Hóa - Thuận	GDKTPL - Mừng	GDDP - Trang	HĐTN - Đ.HuyềnT	Hóa - Thuận	
Văn - T.Duyên	T.Anh - Hoan	Địa - Thảo.Đ	GDKTPL - Mừng	Sử - Chiêm	
Toán - Đ.HuyềnT	Toán - Đ.HuyềnT	Toán - Đ.HuyềnT	Tin - Thảo.T	Sinh hoạt - Thuận	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDQP - Ngọc	Tin - Thảo.T	Văn - T.Duyên			
Địa - Thảo.Đ	T.Anh - Hoan	Văn - T.Duyên			
Văn - T.Duyên	GDTC - Bình.TD				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 11A11**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Nguyễn Thị Hà Khánh**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Khánh	Hóa - Hiền	GDQP - Ngọc	Hóa - Hiền	GDKTPL - Mừng	
GDKTPL - Mừng	Văn - Hồng.V	T.Anh - Yến.A	GDTC - Bình.TD	Toán - Khánh	
Tin - Thảo.T	GDTC - Bình.TD	Tin - Thảo.T	T.Anh - Yến.A	Toán - Khánh	
T.Anh - Yến.A	Toán - Khánh	Văn - Hồng.V	Văn - Hồng.V	Sinh hoạt - Khánh	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
HĐTN - Khánh	Văn - Hồng.V	Toán - Khánh			
GDDP - Khánh	Sử - Loan	Địa - Hùng			
Địa - Hùng	Địa - Hùng				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 11A12**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Phan Thị Huyền**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Bình.TD	GDTC - Chinh	GDTC - Chinh	GDKTPL - Mừng	Toán - Hằng.T	
Toán - Hằng.T	Sinh - Huyền.S	T.Anh - T.Huyền	HĐTN - Hằng.T	Toán - Hằng.T	
Sử - Chiêm	T.Anh - T.Huyền	GDKTPL - Mừng	Tin - Công	GDĐP - Huế	
Văn - Huyền.V	Tin - Công	Toán - Hằng.T	T.Anh - T.Huyền	Sinh hoạt - Huyền.S	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Địa - Hùng	Sinh - Huyền.S	Địa - Hùng			
Văn - Huyền.V	Địa - Hùng	Văn - Huyền.V			
Văn - Huyền.V	GDQP - Ngọc				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 12A1**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Trần Văn Thiên**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Thiên	Sử - Nguyệt	Văn - Vân	Hóa - Huế	T.Anh - V.Huyền	
Toán - N.Diệp	GDQP - Chinh	Văn - Vân	GDTC - Hồng.TD	Toán - N.Diệp	
Tin - Thúy.T	Toán - N.Diệp	Tin - Thúy.T	GDĐP - V.Huyền	Sinh - Mơ	
T.Anh - V.Huyền	Toán - N.Diệp	Sinh - Mơ	Lí - Thiên	Sinh hoạt - Thiên	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Hóa - Huế	Lí - Thiên	Lí - Thiên			
HĐTN - Huế	Hóa - Huế	GDTC - Hồng.TD			
Văn - Vân	T.Anh - V.Huyền				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 12A2**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Nguyễn Thị Bích Len**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Len	Hóa - Dương	Toán - Len	Sử - Loan	Toán - Len	
HĐTN - Len	Sinh - Sen	Toán - Len	Văn - Bình.V	Toán - Len	
Hóa - Dương	GDĐP - Thẩm	GDTC - Bắc	Văn - Bình.V	Lí - Lịch	
T.Anh - Sinh	T.Anh - Sinh	Tin - Thúy.T	Sinh - Sen	Sinh hoạt - Len	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Tin - Thúy.T	Văn - Bình.V	GDQP - N.Anh			
Hóa - Dương	T.Anh - Sinh	Lí - Lịch			
Lí - Lịch	GDTC - Bắc				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 12A3**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Đoàn Thị Diệu Mơ**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Mơ	Lí - Nga	GDTC - Hồng.TD	GDTC - Hồng.TD	Hóa - Hiền	
GDĐP - Hiền	Hóa - Hiền	Tin - Công	T.Anh - Quỳnh.A	Lí - Nga	
T.Anh - Quỳnh.A	Tin - Công	Toán - Ly	HĐTN - Ly	Toán - Ly	
Hóa - Hiền	Toán - Ly	Toán - Ly	Lí - Nga	Sinh hoạt - Mơ	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
T.Anh - Quỳnh.A	Văn - Yến.V	Sử - Nguyệt			
Văn - Yến.V	Sinh - Mơ	Văn - Yến.V			
Sinh - Mơ	GDQP - Chinh				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 12A4**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Vũ Thị Hồng Liên**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Liên	Sinh - Sen	Lí - Hòa	HĐTN - Nhung.T	Toán - Nhung.T	
Tin - Thúy.T	T.Anh - Th.Anh	Toán - Nhung.T	Văn - Huệ	Toán - Nhung.T	
Hóa - Liên	GDĐP - Hòa	Sử - Loan	GDTC - Bình.TD	Lí - Hòa	
Lí - Hòa	Hóa - Liên	GDTC - Bình.TD	T.Anh - Th.Anh	Sinh hoạt - Liên	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sinh - Sen	GDQP - N.Anh	Hóa - Liên			
Tin - Thúy.T	Văn - Huệ	T.Anh - Th.Anh			
Toán - Nhung.T	Văn - Huệ				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 12A5**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Vũ Văn Dương**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Quỳnh.CN	Văn - T.Duyên	Văn - T.Duyên	T.Anh - Quỳnh.A	Toán - Ngọc.T	
Lí - Lịch	Hóa - Dương	Văn - T.Duyên	Hóa - Dương	Sinh - Mơ	
Toán - Ngọc.T	Lí - Lịch	Sinh - Mơ	GDTC - Hồng.TD	T.Anh - Quỳnh.A	
Toán - Ngọc.T	GDĐP - Thẩm	Toán - Ngọc.T	HĐTN - Ngọc.T	Sinh hoạt - Dương	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTC - Hồng.TD	T.Anh - Quỳnh.A	CNghệ CN - Quỳnh.CN			
Sử - Nguyệt	CNghệ CN - Quỳnh.CN	Hóa - Dương			
GDQP - Chinh	Lí - Lịch				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 12A6**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Phạm Thị Ngọc**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Ngọc.T	Văn - Huệ	Sinh - Sen	Văn - Huệ	Lí - Nga	
Lí - Nga	Văn - Huệ	Toán - Ngọc.T	Sử - Loan	Toán - Ngọc.T	
T.Anh - Sinh	Lí - Nga	Toán - Ngọc.T	HĐTN - Ngọc.T	Toán - Ngọc.T	
Hóa - Thúy.H	Hóa - Thúy.H	Hóa - Thúy.H	T.Anh - Sinh	Sinh hoạt - Ngọc.T	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
T.Anh - Sinh	GDQP - Ngọc	Sinh - Sen			
GDĐP - Lịch	GDTC - Hồng.TD	CNghệ CN - Quỳnh.CN			
GDTC - Hồng.TD	CNghệ CN - Quỳnh.CN				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 12A7**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Nguyễn Khánh Ly**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Ly	Văn - N.Duyên	Văn - N.Duyên	Hóa - Dương	Toán - Ly	
Toán - Ly	Văn - N.Duyên	T.Anh - Quỳnh.A	Sử - Nguyệt	Toán - Ly	
CNghệ CN - Quỳnh.CN	Toán - Ly	Lí - Hòa	Lí - Hòa	GDĐP - Thúy.H	
Sinh - Sen	Lí - Hòa	GDTC - Hồng.TD	HĐTN - Ly	Sinh hoạt - Ly	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Hóa - Dương	GDTC - Hồng.TD	Hóa - Dương			
CNghệ CN - Quỳnh.CN	GDQP - Ngọc	T.Anh - Quỳnh.A			
Sinh - Sen	T.Anh - Quỳnh.A				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 12A8**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Đinh Thị Nhung**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Nhung.T	Lí - Hưng	Toán - Nhung.T	Địa - Hùng	GDKTPL - Nội	
Địa - Hùng	Địa - Hùng	T.Anh - V.Huyền	HDTN - Nhung.T	CNghệ CN - Quỳnh.CN	
T.Anh - V.Huyền	Toán - Nhung.T	Văn - Vân	Lí - Hưng	Toán - Nhung.T	
Văn - Vân	GDTC - Bình.TD	Văn - Vân	T.Anh - V.Huyền	Sinh hoạt - Nhung.T	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Vân	Sử - Loan	GDTC - Bình.TD			
Toán - Nhung.T	GDĐP - V.Huyền	GDQP - Ngọc			
CNghệ CN - Quỳnh.CN	GDKTPL - Nội				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 12A9**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Nguyễn Ngọc Diệp**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - N.Diệp	Địa - Hùng	GDQP - N.Anh	GDKTPL - Nội	CNghệ CN - Quỳnh.CN	
T.Anh - Sinh	GDĐP - Thắm	GDTC - Hồng.TD	Địa - Hùng	GDKTPL - Nội	
Toán - N.Diệp	Văn - Bình.V	Toán - N.Diệp	T.Anh - Sinh	Toán - N.Diệp	
Toán - N.Diệp	Văn - Bình.V	HĐTN - N.Diệp	Văn - Bình.V	Sinh hoạt - N.Diệp	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
CNghệ CN - Quỳnh.CN	Địa - Hùng	GDTC - Hồng.TD			
Văn - Bình.V	Lí - Hưng	Lí - Hưng			
T.Anh - Sinh	Sử - Nguyệt				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 12A10**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Vũ Thị Nội**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Nội	Sử - Loan	T.Anh - Th.Anh	Hóa - Lụa	Hóa - Lụa	
Địa - Nhung.Đ	GĐDP - Nhung.Đ	GDQP - Chinh	T.Anh - Th.Anh	T.Anh - Th.Anh	
Văn - Yến.V	Toán - Len	Toán - Len	Địa - Nhung.Đ	Toán - Len	
Văn - Yến.V	Văn - Yến.V	Toán - Len	Tin - Công	Sinh hoạt - Nội	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Yến.V	Địa - Nhung.Đ	GDTC - Bắc			
GDKTPL - Nội	GDKTPL - Nội	HĐTN - Nội			
GDTC - Bắc	Tin - Công				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 12A11**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Đặng Thị Hằng**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - Hằng.H	Địa - Nhung.Đ	T.Anh - V.Huyền	T.Anh - V.Huyền	Tin - Công	
GDTC - Hồng.TD	GDQP - N.Anh	Văn - N.Duyên	HDTN - N.Huyền	T.Anh - V.Huyền	
GDKTPL - Nội	Hóa - Hằng.H	Văn - N.Duyên	Sử - Nguyệt	Toán - N.Huyền	
Toán - N.Huyền	Văn - N.Duyên	GDĐP - Thẩm	Địa - Nhung.Đ	Sinh hoạt - Hằng.H	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - N.Huyền	Văn - N.Duyên	GDKTPL - Nội			
Toán - N.Huyền	Tin - Công	Hóa - Hằng.H			
Địa - Nhung.Đ	GDTC - Hồng.TD				

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG  
Năm học 2025 - 2026  
Học kỳ 2

**THỜI KHOÁ BIỂU**  
**Lớp 12A12**  
(Thực hiện từ ngày 23 tháng 03 năm 2026)

**Số 29**

**GVCN: Nguyễn Thị Huyền**

**Buổi sáng**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
SHDC - N.Huyền	T.Anh - Th.Anh	GDĐP - Công	Địa - Nhung.Đ	Toán - N.Huyền	
Toán - N.Huyền	Sử - Loan	Sinh - Sen	Tin - Công	Toán - N.Huyền	
Địa - Nhung.Đ	Văn - T.Duyên	GDTC - Hồng.TD	GDKTPL - Nội	Tin - Công	
T.Anh - Th.Anh	Văn - T.Duyên	Văn - T.Duyên	HĐTN - N.Huyền	Sinh hoạt - N.Huyền	

**Buổi chiều**

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDKTPL - Nội	GDQP - Chinh	T.Anh - Th.Anh			
GDTC - Hồng.TD	Địa - Nhung.Đ	Sinh - Sen			
Toán - N.Huyền	Văn - T.Duyên				